

Ngày	13,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.7%	27.6%	28.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,800 - 13,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	27
Số lượng CPLH (CP)	2,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,945
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.13
EPS	442
P/E	30.3

DT thuần

Q1/24

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.36| -100%

LN trước thuế

Q1/24

0.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.38| 1904%

YoY: ▲ 0.14| 54.2%

LN sau thuế

Q1/24

0.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.38| 1904%

YoY: ▲ 0.14| 54.2%

ROA

2023

4.3%

+/- YoY: ▼ 5.9%

DT thuần

2023

4.36

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.56| 142%

LN trước thuế

2023

0.74

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.12| -60.1%

LN sau thuế

2023

0.74

tỷ VNĐ

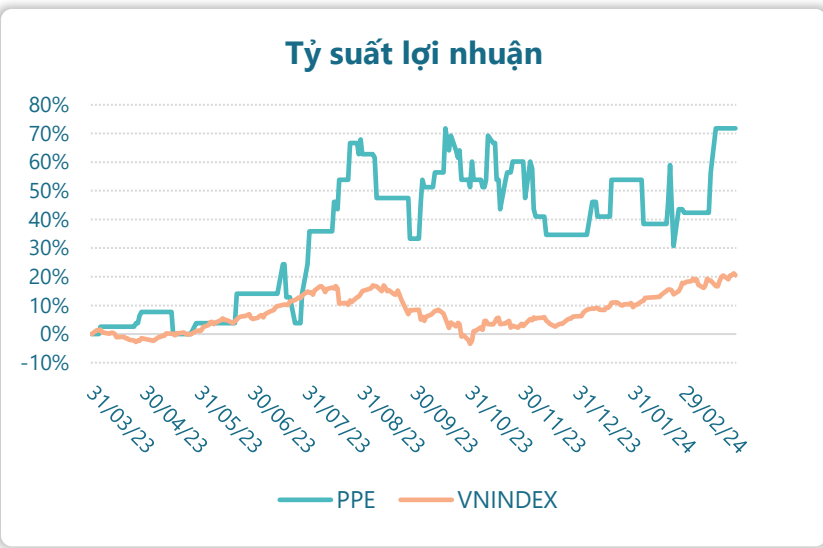
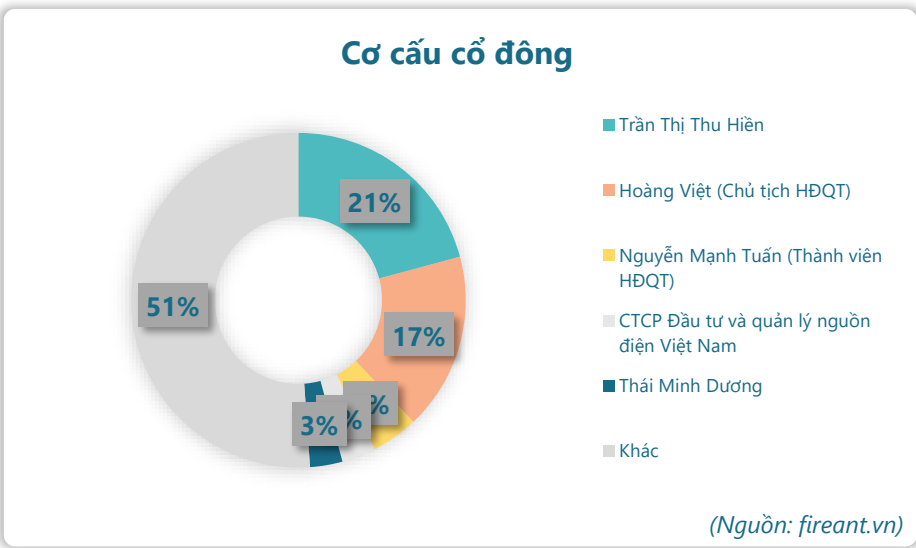
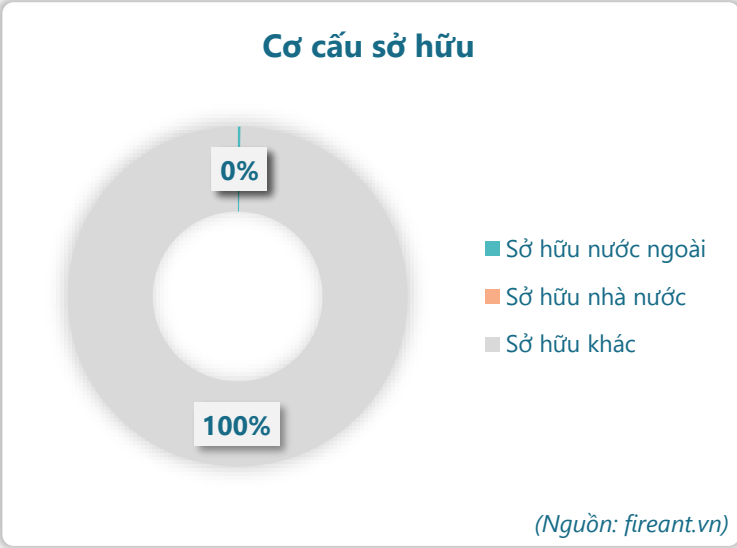
YoY: ▼1.12| -60.1%

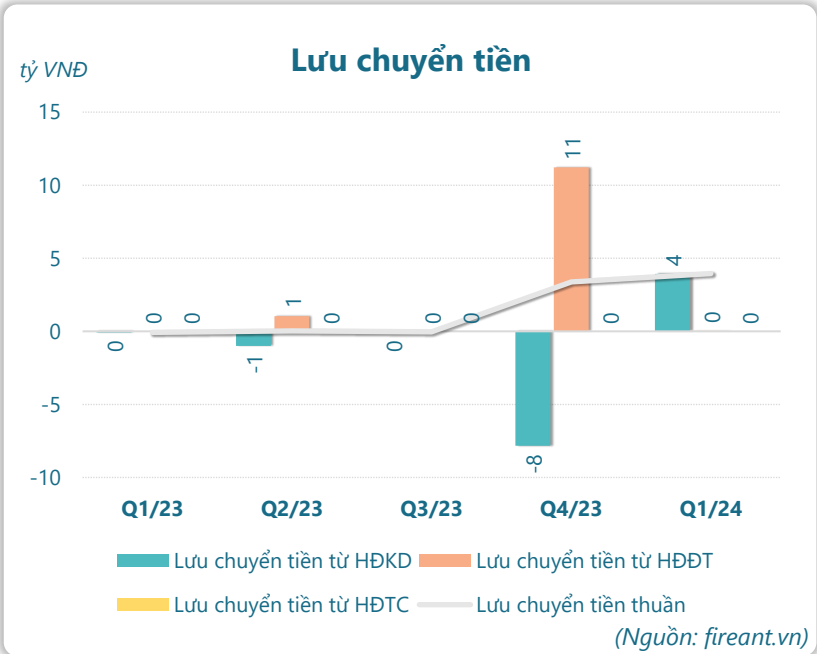
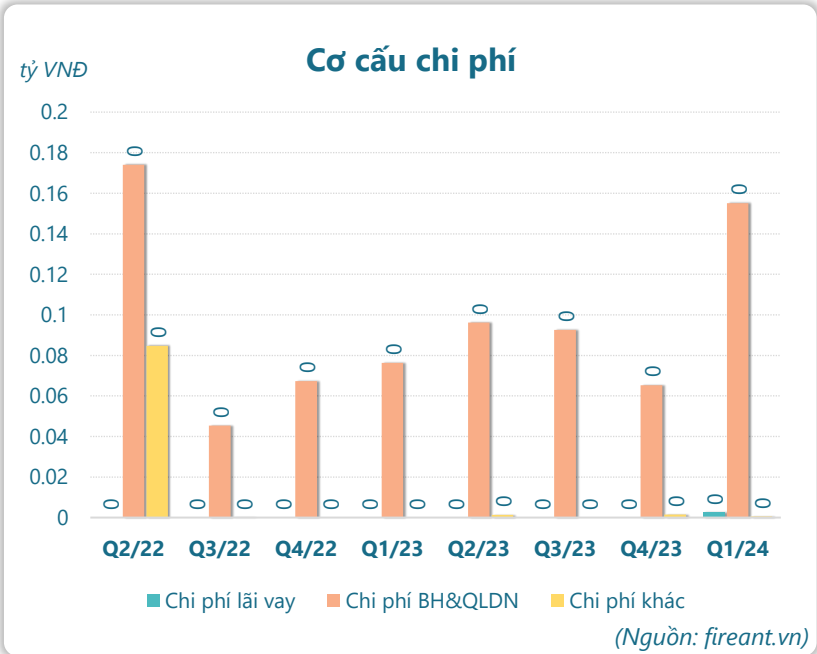
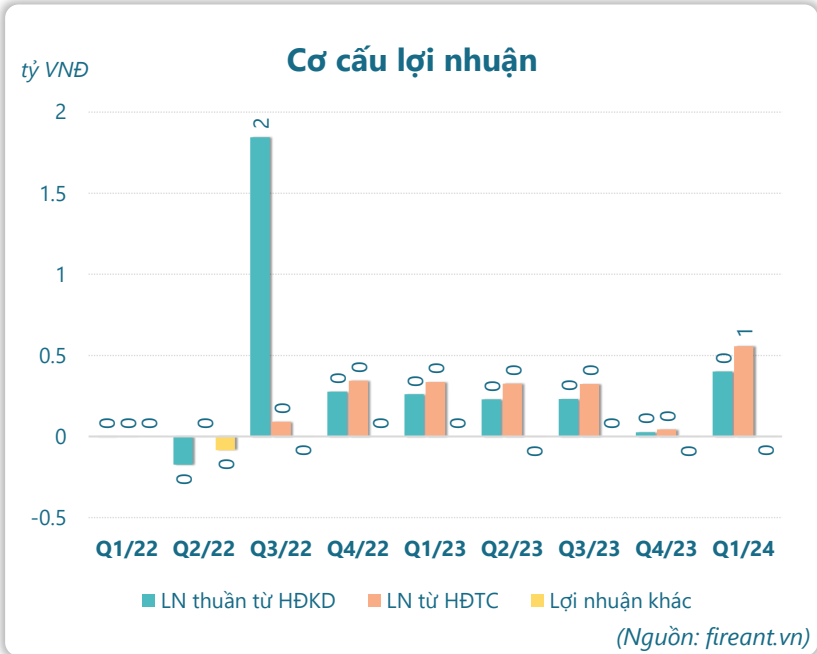
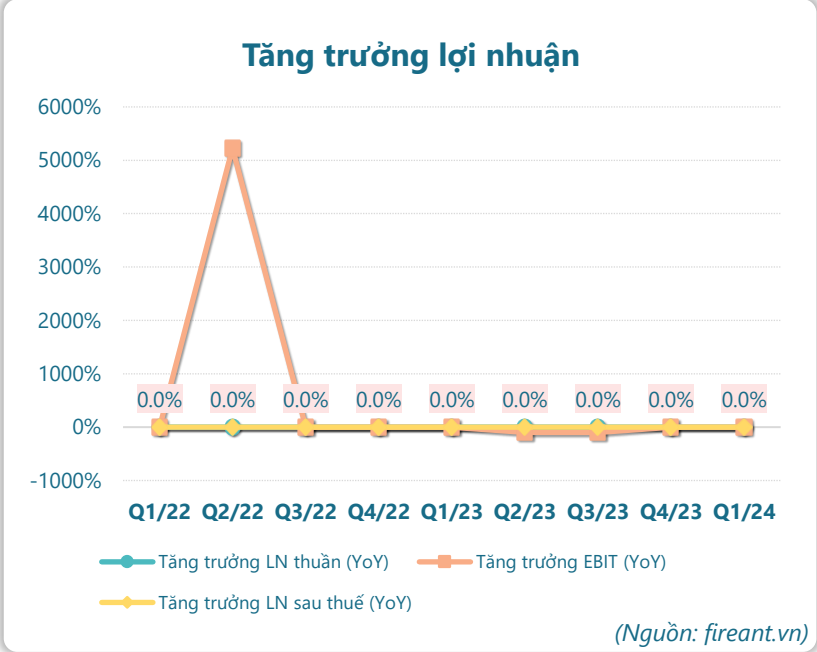
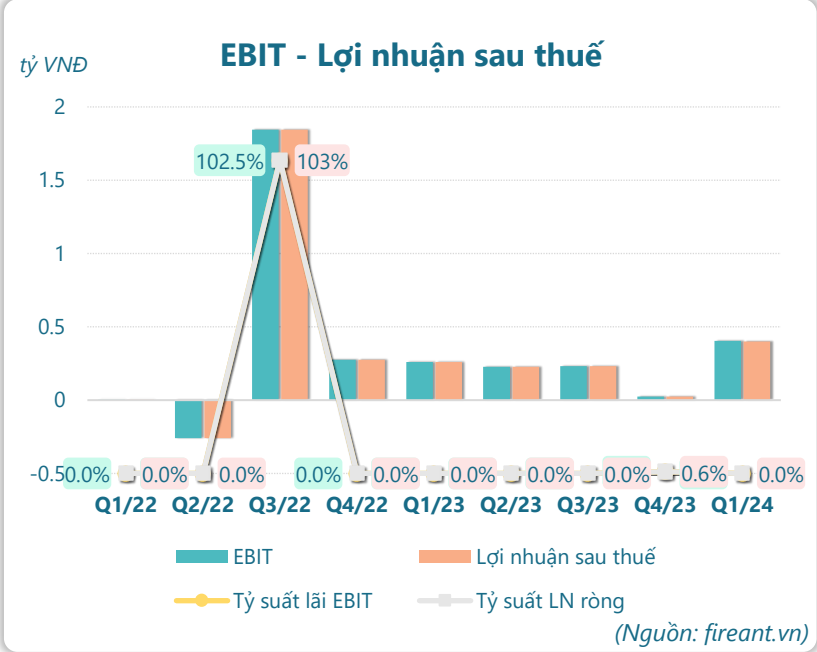
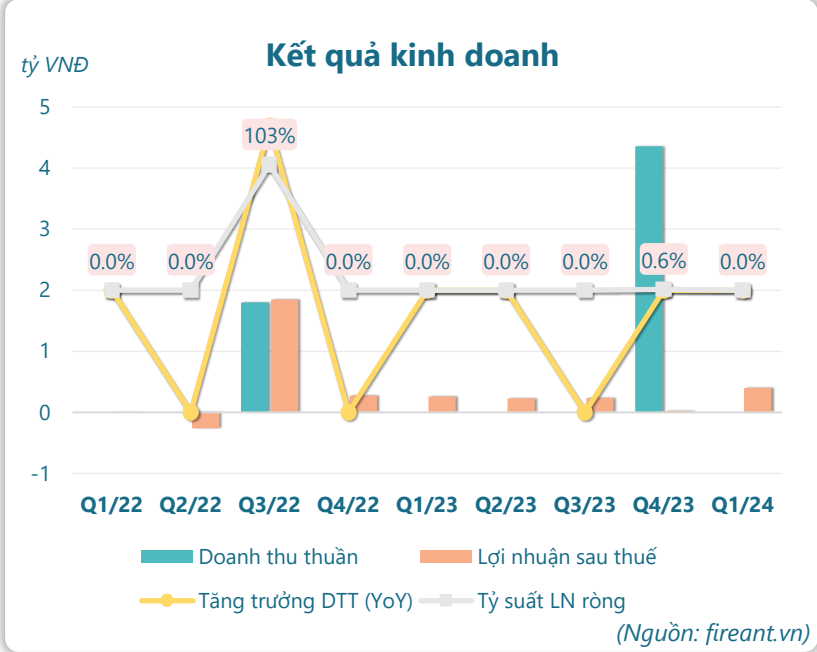
ROE

2023

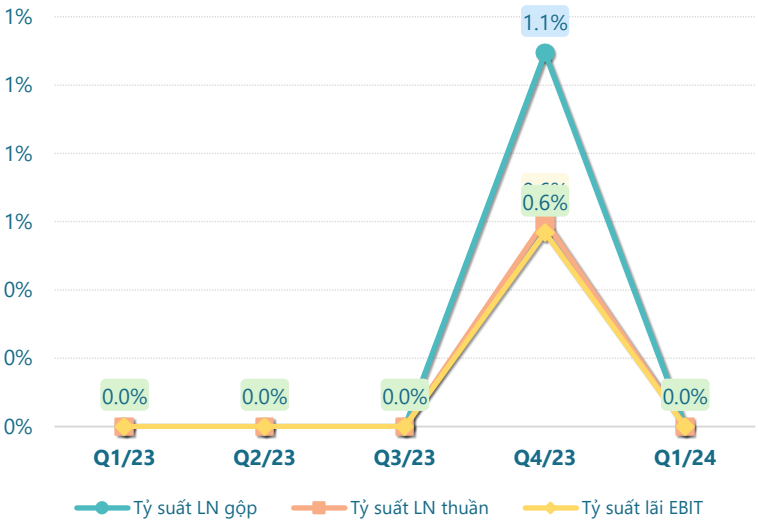
6.9%

+/- YoY: ▼ 12.8%



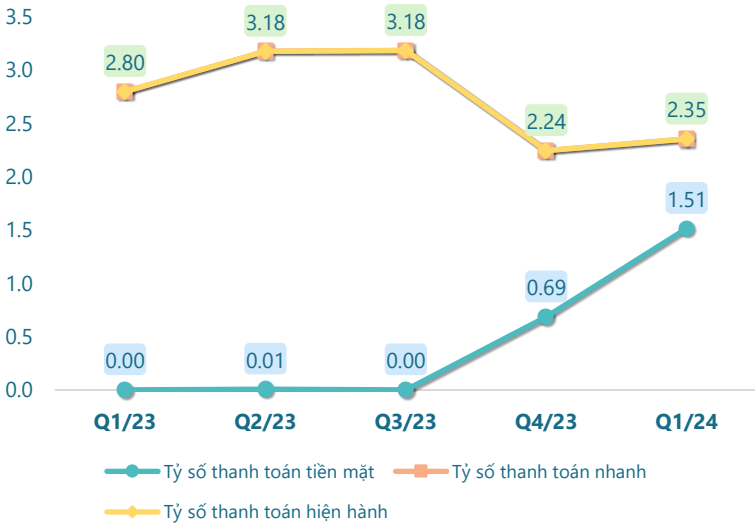


Tỷ suất lợi nhuận



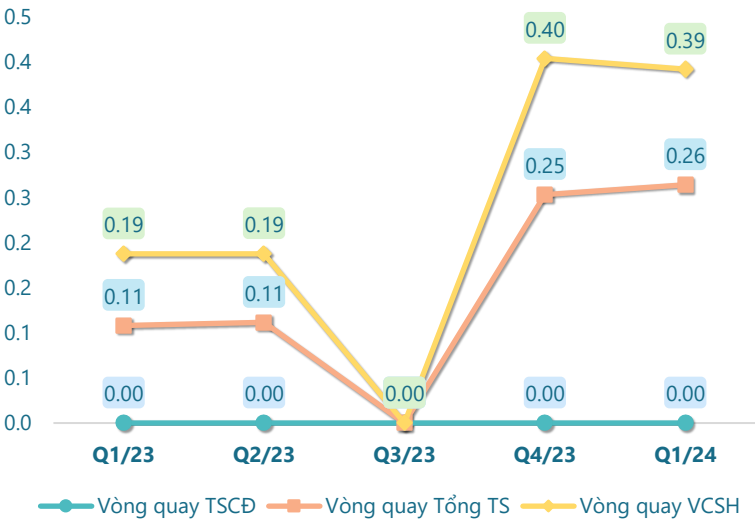
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



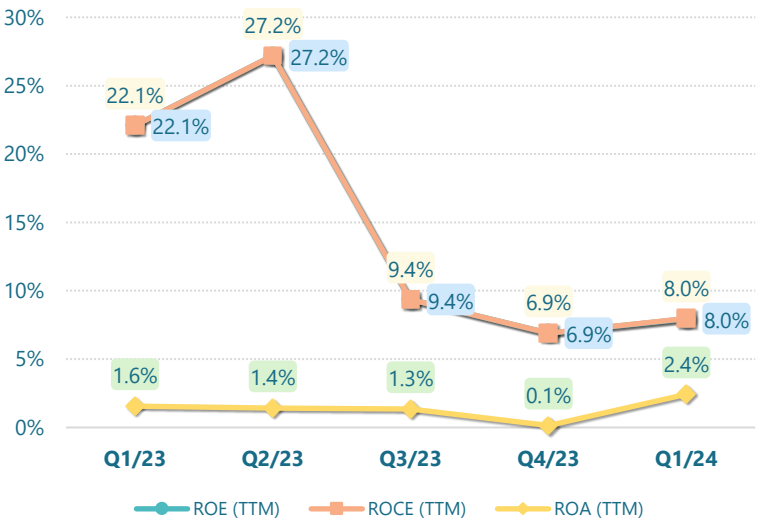
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



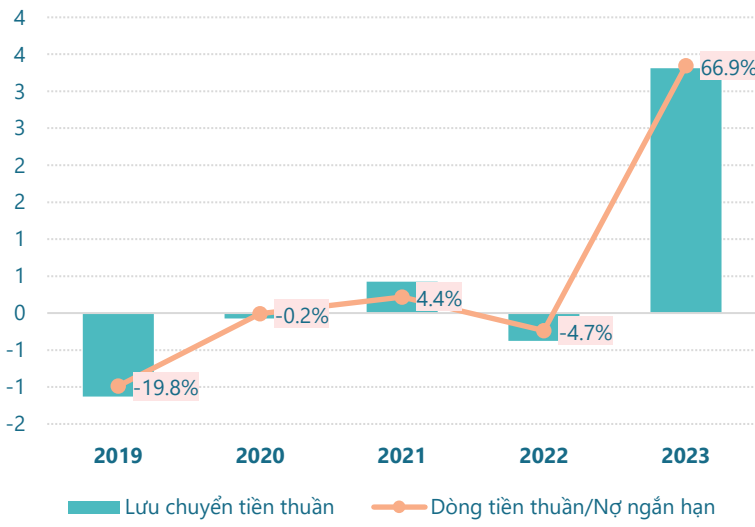
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



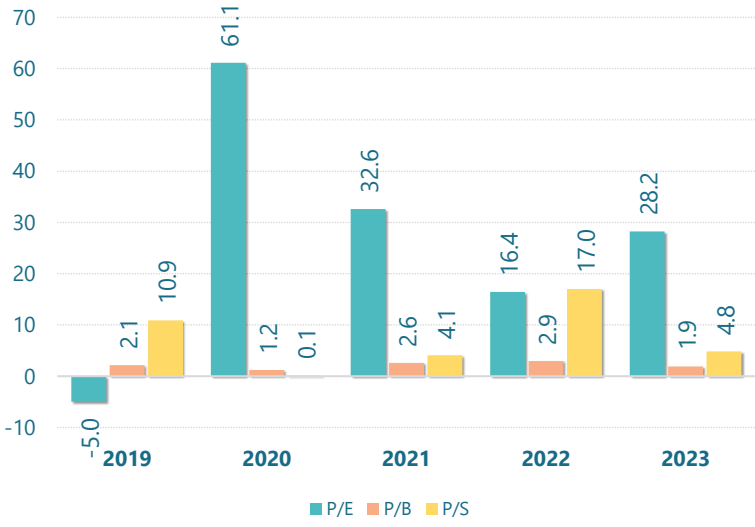
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)